TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST- DS	*Lạng Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465, Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1956

ĐKHKTT: Thôn 1, xóm TH, xã X L huyện LG, tỉnh BG;

Nơi ở: Số nhà 94, đường NgTr thôn TM, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bg

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn MH, xã TH, huyện LG, tỉnh BG

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1962;

ĐKHKTT: Thôn 1, xóm TH, xã X L huyện LG, tỉnh BG;

Nơi ở: Số nhà 94, đường NgTr thôn TM, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bg

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Hoàng Thị H số tiền vay gốc là 417.000.000 đồng (bốn trăm mười bẩy triệu đồng). Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 15/6/2018 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lần 2: Ngày 15/12/2018 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)
- Lần 3: Ngày 15/6/2019 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lần 4: Ngày 15/12/2019 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)
- Lần 5: Ngày 15/6/2020 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lần 6: Ngày 15/12/2020 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)
- Lần 7: Ngày 15/6/2021 trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).
- Lần 8: Ngày 15/12/2021 trả 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng)

Về lãi suất: Hai bên thống nhất chị H không phải trả tiền lãi, kể cả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.340.000 đồng (Mười triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0004270 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS Lạng Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐST-..... [2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-.....[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

…….....…….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:	**THẨM PHÁN**
- Đương sự;	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;	

- Lưu hồ sơ vụ án.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số…../2017/TL - TA	*Lạng Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2017*

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định số: 57/2017/HNGĐ - ST, ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang về việc " Tranh chấp hôn nhân và gia đình " giữa :

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Phương, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Phương và chị Nguyễn Thị Loan

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn Phương trực tiếp nuôi con Trần Mạnh Dũng, sinh ngày 26/11/2013.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Loan được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nguyễn Thị Loan thực hiện quyền này.

- Về án phí: Anh Trần Văn Phương phải chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí anh Phương đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0002204 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh Trần Văn Phương 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Nơi nhận: - Chị Loan	**THẨM PHÁN** **Trịnh Ân**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số…../2017/TL - TA	*Lạng Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2017*

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định số: 57/2017/HNGĐ - ST, ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang về việc " Tranh chấp hôn nhân và gia đình " giữa :

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Phương, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Phương và chị Nguyễn Thị Loan

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn Phương trực tiếp nuôi con Trần Mạnh Dũng, sinh ngày 26/11/2013.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Loan được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Nguyễn Thị Loan thực hiện quyền này.

- Về án phí: Anh Trần Văn Phương phải chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí anh Phương đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0002204 ngày 06 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh Trần Văn Phương 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Nơi nhận: - Anh Phương	**THẨM PHÁN** **Trịnh Ân**

107; 110; 116; 117; 118